

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 4 năm 2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị SA MA R, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Tân Qui A, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh A Z, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 232, tổ 06, ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Chị SA MA R có mặt tại phiên tòa; Anh A Z vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị SA MA R trình bày: Chị SA MA R và anh A Z thông qua mai mối và tổ chức hôn lễ theo đạo Hồi Giáo, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2017, ngày 10/02/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến nhiều tranh cãi trong cuộc sống, nhiều lần khuyên giải nhưng anh A Z không chấp nhận. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị SA MA R yêu cầu được ly hôn với anh A Z.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị SA MA R và anh A Z có 01 (một) con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017. Hiện cháu AB DUL RO M đang sống cùng chị SA MA R, khi ly hôn chị SA MA R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A Z cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 687/TB-TLVA ngày 09/11/2020 cho anh A Z thông qua người thân là chị Trà M (em ruột anh A Z) nhận thay và chị Trà M xác nhận có thông tin cho anh A Z biết về việc chị SA MA R khởi kiện ly hôn với anh A Z tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ý kiến của anh A Z đối với yêu cầu của chị SA MA R và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có) của anh A Z gửi cho Tòa án.

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A Z vắng mặt theo các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm, con chung được. Ngày 19/3/2021, Tòa án ban hành Thông báo số 86/TB-TA về việc công khai tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho anh A Z được biết thông qua việc tổng đạt cho người thân nhận thay (chị Trà M là em ruột anh A Z) nhưng anh A Z không gửi văn bản ghi ý kiến của anh A Z cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh A Z vắng mặt, chị SA MA R cương quyết yêu cầu ly hôn với anh A Z.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh Công an xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Biên bản xác minh (ghi lời khai) của bà A MI N (mẹ ruột anh A Z); Biên bản xác minh Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Cụ thể:

Ngày 01/12/2020, qua xác minh tình trạng cư trú của anh A Z tại Công an xã Châu Phong, được biết: Dương sự A Z có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 232, tổ 06, ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh A Z sống bên vợ tại tổ 13, ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chưa cắt, chuyển hộ khẩu đi nơi khác sinh sống. Hiện nay, dương sự A Z đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, lâu lâu về thăm nhà rồi tiếp tục đi làm ăn, không thuộc trường hợp bỏ địa phương đi luôn.

Ngày 01/12/2020, qua xác minh bà A MI N – mẹ ruột của anh A Z trình bày: Vợ chồng A Z kết hôn với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn. Quá

trình chung sống của vợ chồng có hạnh phúc và sinh được 01 con chung tên AB DUL RO M nhưng cách nay 01 năm thì vợ chồng A Z không còn sống chung với nhau nữa. Theo phong tục đạo Hồi thì sau khi kết hôn người con trai về làm rể ở nhà gái. Con trai bà A MI N sau khi kết hôn với SA MA R thì về chung sống bên nhà của SA MA R. Cách đây 01 năm bà A MI N có nghe A Z kể nguyên nhân vợ chồng A Z không còn chung sống với nhau nữa do vợ chồng cự cãi về việc đi cúng chùa theo phong tục của đạo Hồi, bên nhà SA MA R đuổi A Z về nhà bà A MI N sinh sống, kể từ đó vợ chồng A Z không còn chung sống với nhau. Ngoài ra bà A MI N không còn nghe mâu thuẫn nào khác. Hiện A Z không có mặt tại địa phương, lâu lâu mới về thăm nhà, A Z hiện nay đang làm gì thì bà A MI N không biết. Về con chung, cháu AB DUL RO M hiện nay đang sống với mẹ. Bà A MI N đồng ý nhận thay và cam kết thông tin nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho A Z biết về việc giải quyết vụ án.

Ngày 18/3/2021, qua xác minh tại Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ ấp Phũm Soài, xã Châu Phong được biết: Chị SA MA R và anh A Z là vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn thì chị SA MA R và anh A Z sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn gia đình giữa chị SA MA R và anh A Z như thế nào thì Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ không biết. Giữa chị SA MA R và anh A Z có 01 con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017, hiện đang sinh sống với chị SA MA R. Anh A Z hiện nay không có mặt tại địa phương. Chị SA MA R có đủ điều kiện nuôi con và chăm sóc con đầy đủ.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị SA MA R và anh A Z thông qua mai mối và tổ chức hôn lễ theo đạo Hồi Giáo, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2017, ngày 10/02/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến nhiều tranh cãi trong cuộc sống, nhiều lần khuyên giải nhưng anh A Z không chấp nhận. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị SA MA R yêu cầu được ly hôn với anh A Z là có căn cứ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị SA MA R và anh A Z có 01 (một) con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017. Hiện cháu AB DUL RO M đang sống cùng chị SA MA R, khi ly hôn chị SA MA R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A Z cấp dưỡng nuôi con. Chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị SA MA R được ly hôn anh A Z.

Về nuôi con chung: Chị SA MA R được nuôi dạy cháu AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017. Anh A Z không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị SA MA R không yêu cầu.

Về án phí: Chị SA MA R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị SA MA R khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh A Z. Anh A Z có nơi cư trú: Số 232, tổ 06, ấp Phũm Soài, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh A Z được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị SA MA R và anh A Z thông qua mai mối và tổ chức hôn lễ theo đạo Hồi Giáo, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2017, ngày 10/02/2017). Hôn nhân

giữa chị SA MA R và anh A Z là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị SA MA R khai, sau khi kết hôn, chị SA MA R và anh A Z chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến nhiều tranh cãi trong cuộc sống, nhiều lần khuyên giải nhưng anh A Z không chấp nhận. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị SA MA R yêu cầu được ly hôn với anh A Z.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị SA MA R và anh A Z hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh A Z vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Từ đó, cho thấy anh A Z chưa thật sự hàn gắn tình cảm với chị SA MA R. Anh A Z không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị SA MA R. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Xét, cho chị SA MA R ly hôn với anh A Z là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Chị SA MA R và anh A Z có 01 (một) con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017.

Chị SA MA R yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu AB DUL RO M đến khi cháu AB DUL RO M trưởng thành và có khả năng lao động được, không yêu cầu anh A Z cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản xác minh (ghi lời khai) bà A MI N – mẹ ruột của anh A Z: Quá trình chung sống của vợ chồng A Z có hạnh phúc và sinh được 01 con chung tên AB DUL RO M nhưng cách nay 01 năm thì vợ chồng A Z không còn sống chung với nhau nữa. Cháu AB DUL RO M hiện nay đang sống với mẹ.

Biên bản xác minh tại Chi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Châu Phong, thị xã Tân Châu: Giữa anh A Z và chị SA MA R có 01 con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017, hiện đang sinh sống với chị SA MA R. Anh A Z hiện nay không có mặt tại địa phương. Chị SA MA R có đủ điều kiện nuôi con và chăm sóc con đầy đủ.

Xét, chị SA MA R yêu cầu được nuôi dạy con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017, không yêu cầu anh A Z cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị SA MA R cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh A Z trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị SA MA R khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị SA MA R và anh A Z có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị SA MA R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Anh A Z không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị SA MA R.

Chị SA MA R được ly hôn với anh A Z.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23/2017, ngày 10/02/2017, do Ủy ban nhân dân xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp cho chị SA MA R và anh A Z không còn giá trị pháp lý.

Về nuôi con chung: Chị SA MA R được tiếp tục nuôi dạy con chung tên AB DUL RO M, sinh ngày 31/10/2017 đến khi con thành niên và có khả năng lao động được. Anh A Z không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị SA MA R cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh A Z trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị SA MA R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0006465 ngày 05

tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị SA MA R đã nộp đủ án phí.

Anh A Z không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị SA MA R là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh A Z là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- UBND xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu Văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dấm